

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: **80/2021/HS-ST**
Ngày 31/12/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Hơn.

Ông Phạm Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh T – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 18/11/2021 đối với bị cáo:

PHAN VĂN T

- Sinh năm 19xx, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn O và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng, theo Quyết định số 21/2018/QĐ-TA ngày 21/5/2021, đã chấp hành xong ngày 11/5/2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2021 và bị tạm giam từ ngày 04/7/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn C, sinh năm 19xx (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ, ngày 01/7/2021 bị cáo Phan Văn T mượn xe mô tô hai bánh (không rõ biển số) của một người không biết tên ở gần tiệm game bắn cá tại thị trấn V. Bị cáo điều khiển xe đến ngã ba M gặp một người tên B (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy đá, bị cáo đưa cho B 1.000.000 đồng, B đưa cho bị cáo 01 gói ma túy đá được dán vào 01 card điện thoại và băng keo hai mặt. Sau đó, bị cáo điều khiển xe về trả xe và đi đến nhà của Phạm Văn C tại khu phố X, thị trấn V. Tại nhà của C, bị cáo và C cùng sử dụng ma túy, số ma túy còn dư bị cáo hàn lại và bỏ trong túi quần trước bên trái. Còn không có tiền và cũng không biết trước việc bị cáo T đem ma túy đến nhà. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần trước bên trái.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 01 Gói nylon màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- + 01 Chai nhựa nắp màu đỏ có gắn ống hút màu trắng và 01 ống thủy tinh dạng nỏ.

- + 01 Card điện thoại Viettel mã số 512628407728050.

- + 01 Đoạn băng keo hai mặt màu trắng.

Kết luận giám định số 134/KLGD-PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói ny lon được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi họ tên: Phan Văn T, Phạm Văn C, Võ Minh T, Lê Minh H, Trần Hoài T chữ ký in họ tên Đại úy Mai Trung H và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN THỊ TRẤN VÀM LÁNG - CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG - TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,2196 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS.GCĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố: Bị cáo Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phan Văn T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì được niêm phong ký hiệu vụ số: 134 ghi ngày 02 tháng 7 năm 2021, có chữ ký in họ tên: bên giao Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), bên nhận chữ ký ghi họ tên: Phan Văn Thái và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon

được dán kín chứa 1,1655 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 Chai nhựa nắp màu đỏ có gắn ống hút màu trắng và 01 ống thủy tinh dạng nỏ; 01 Card điện thoại Viettel mã số 512628407728050; 01 Đoạn băng keo hai mặt màu trắng.

Về án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, khoảng 7 giờ 30 phút ngày 01/7/2021 tại khu phố X, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh G bị cáo Phan Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,2196 gam ma túy (loại Methamphetamine) với mục đích sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện và gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và không có tiền án, tiền sự. Về nhân thân, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng, theo Quyết định số 21/2018/QĐ-TA ngày

21/5/2021, đã chấp hành xong ngày 11/5/2019 Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- 01 Phong bì được niêm phong ký hiệu vụ số: 134 ghi ngày 02 tháng 7 năm 2021, có chữ ký in họ tên: bên giao Nguyễn Thanh Tr (Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định), bên nhận chữ ký ghi họ tên: Phan Văn Th và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon được dán kín chứa 1,1655 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 Chai nhựa nắp màu đỏ có gắn ống hút màu trắng và 01 ống thủy tinh dạng nỏ; 01 Card điện thoại Viettel mã số 512628407728050; 01 Đoạn băng keo hai mặt màu trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại Vivo màu đen, bị cáo khai sử dụng để liên lạc mua ma túy với người tên “B” nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông không tìm thấy vật chứng như bị cáo trình bày và tại phiên tòa, bị cáo cũng không có ý kiến gì về việc này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người thanh niên tên “B” (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) đã bán ma túy cho bị cáo T. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được đối tượng nên chưa làm việc được, khi xác định được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nhưng đối với mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là chưa tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nên đề nghị của Kiểm sát viên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: Do nhận định bị cáo có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì được niêm phong ký hiệu vụ số: 134 ghi ngày 02 tháng 7 năm 2021, có chữ ký in họ tên: bên giao Nguyễn Thanh Tr (Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định), bên nhận chữ ký ghi họ

tên: Phan Văn Th và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói nylon được dán kín chứa 1,1655 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 vỏ bao nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 Chai nhựa nắp màu đỏ có gắn ống hút màu trắng và 01 ống thủy tinh dạng nỏ; 01 Card điện thoại Viettel mã số 512628407728050; 01 Đoạn băng keo hai mặt màu trắng không còn giá trị sử dụng.

Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để xét xử phúc thẩm. Riêng anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THAHS huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy An

